

ĐỀ CHÍNH THỨC

Bài thi: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Mã đề thi 701

(Đề thi gồm 04 trang, 28 câu)

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,5 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đặc điểm nào sau đây đúng về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Phía Đông tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- B. Tiềm năng thủy điện lớn nhất nước ta.
- C. Vùng trọng điểm về sản xuất lương thực.
- D. Phát triển khai thác tài nguyên sinh vật biển.

Câu 2. Nguồn lao động ở nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chất lượng nguồn lao động đang tăng dần lên.
- B. Có nhiều kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
- C. Có khả năng tiếp thu các công nghệ hiện đại.
- D. Hầu hết lao động có trình độ chuyên môn cao.

Câu 3. Tham quan sinh thái gắn với văn hoá sông nước miệt vườn là sản phẩm đặc trưng của vùng du lịch nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 4. Tỉnh nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Hồng giáp biển?

- A. Hà Nam.
- B. Hưng Yên.
- C. Vĩnh Phúc.
- D. Thái Bình.

Câu 5. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của nước ta là

- A. dệt may.
- B. thủy sản.
- C. nông sản.
- D. máy móc.

Câu 6. Vùng nào sau đây của nước ta có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Tây Nguyên.

Câu 7. Nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ có sự thay đổi theo hướng

- A. ứng dụng công nghệ hiện đại, sản xuất tập trung.
- B. chú trọng các mô hình chăn nuôi hướng tự nhiên.
- C. tăng diện tích trồng cây lương thực, cây hoa màu.
- D. tập trung đẩy mạnh khai thác thủy sản ở ven bờ.

Câu 8. Vị trí của nước ta nằm ở

- A. vùng nội chí tuyến.
- B. bán cầu Nam.
- C. vùng ngoại chí tuyến.
- D. bán cầu Tây.

Câu 9. Ở miền núi nước ta, lũ quét thường kèm theo

- A. hạn hán, nạn cát bay.
- B. lũ bùn đá, sạt lở đất.
- C. ngập lụt, xâm nhập mặn.
- D. sương muối, sương giá.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây đúng với nội thương ở nước ta hiện nay?

- A. Có nhiều mặt hàng xuất khẩu có giá trị.
- B. Tập trung chủ yếu ở các vùng đồi núi.
- C. Phát triển đồng đều giữa các khu vực.
- D. Các mặt hàng rất phong phú, đa dạng.

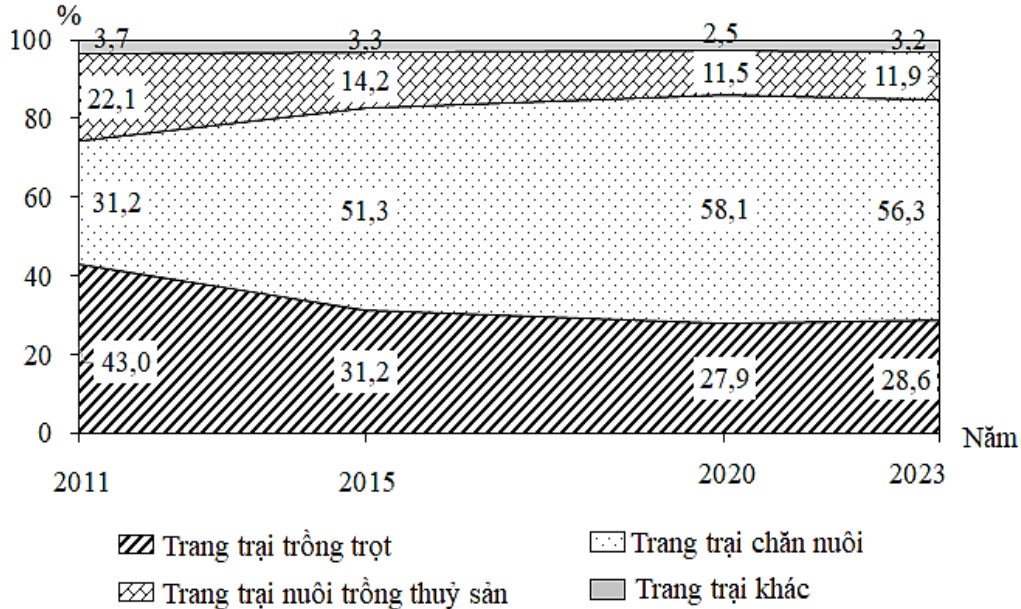
Câu 11. Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều bắc - nam của nước ta có ảnh hưởng nào sau đây đến phát triển kinh tế?

- A. Tạo khác biệt về phân bố dân cư giữa các vùng.
- B. Tạo nên sự đa dạng về tài nguyên thiên nhiên.
- C. Đẩy mạnh sản xuất với quy mô lớn ở các vùng.
- D. Hình thành hướng chuyên môn hoá sản xuất.

Câu 12. Cây nào sau đây của nước ta thuộc nhóm cây công nghiệp lâu năm?

- A. Mía.
- B. Cao su.
- C. Bông.
- D. Lạc.

Câu 13. Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ cơ cấu trang trại phân theo lĩnh vực hoạt động ở nước ta giai đoạn 2011 - 2023

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê 2024)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Trang trại chăn nuôi và trang trại nuôi trồng thủy sản có tỉ trọng tăng.
- B. Tỉ trọng trang trại chăn nuôi giảm mạnh trong giai đoạn 2011 - 2023.
- C. Tỉ trọng trang trại trồng trọt tăng mạnh trong giai đoạn 2011 - 2023.
- D. Tỉ trọng trang trại trồng trọt luôn lớn hơn trang trại nuôi trồng thủy sản.

Câu 14. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển nuôi trồng thủy sản của Bắc Trung Bộ là

- A. mở rộng sản xuất, nâng cao mức sống, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- B. tạo nông sản xuất khẩu, phát huy thế mạnh và đa dạng hoá sản xuất.
- C. khai thác hiệu quả tài nguyên, phân bố lại dân cư, lao động trong vùng.
- D. nâng cao trình độ lao động, thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế.

Câu 15. Sản phẩm nào sau đây thuộc ngành công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm?

- A. Quần áo.
- B. Sữa tươi.
- C. Giày, dép.
- D. Máy vi tính.

Câu 16. Trung du và miền núi Bắc Bộ **không** có thế mạnh kinh tế nào sau đây?

- A. Chăn nuôi gia súc lớn.
- B. Du lịch biển, đảo.
- C. Trồng cây công nghiệp.
- D. Phát triển thủy điện.

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây đúng về vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A. Lao động có trình độ chuyên môn cao.
- B. Giao thông hàng không phát triển chậm.
- C. Hoạt động công nghiệp hình thành muộn.
- D. Tiềm năng về dầu khí lớn nhất nước ta.

Câu 18. Đất feralit của nước ta có tầng đất dày chủ yếu là do

- A. quá trình phong hoá diễn ra mạnh.
- B. mưa nhiều tích tụ các chất bazo dễ tan.
- C. quá trình tích tụ ô-xít sắt và ô-xít nhôm.
- D. đất dễ thấm nước và thoát nước kém.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Hồng có ngành thương mại phát triển mạnh. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng nhanh, năm 2023 chiếm 25,3% so với cả nước. Trị giá xuất khẩu tăng nhanh và chiếm tỉ trọng cao trong cả nước. Thương mại phát triển rộng khắp với hàng hoá phong phú và hình thức buôn bán đa dạng và hiện đại.

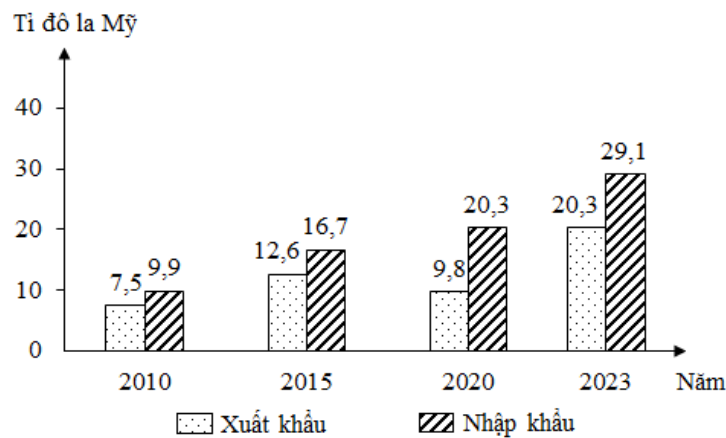
- a) Đồng bằng sông Hồng có trị giá xuất khẩu cao chủ yếu do kinh tế phát triển và đa dạng hóa thị trường.
- b) Các địa phương ở vùng Đồng bằng sông Hồng có hoạt động nội thương phát triển mạnh.
- c) Hoạt động nội thương có quy mô nhỏ, hình thức chủ yếu là các chợ truyền thống.
- d) Chất lượng và mẫu mã các sản phẩm hầu như không được nâng cao.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Các dịch vụ viễn thông nước ta đang phát triển theo hướng chuyển đổi số và liên quan chặt chẽ đến các hoạt động dịch vụ khác. Mạng lưới viễn thông được mở rộng và phát triển nhanh. Các dịch vụ viễn thông bao gồm: dịch vụ điện thoại, internet, dịch vụ mạng và các dịch vụ khai thác công nghệ. Số thuê bao điện thoại khá ổn định và số thuê bao internet tăng nhanh. Nước ta là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển và ứng dụng internet nhanh trên thế giới.

- a) Viễn thông chỉ mở rộng và phát triển ở các đồng bằng châu thổ.
- b) Nước ta có tốc độ phát triển và ứng dụng internet chậm nhất thế giới.
- c) Các dịch vụ viễn thông nước ta đa dạng gắn với chuyển đổi số.
- d) Viễn thông nước ta phát triển nhanh chủ yếu do chú trọng đầu tư, nhu cầu tăng cao và ứng dụng khoa học - công nghệ.

Câu 3. Cho biểu đồ:



Biểu đồ trị giá xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ của nước ta giai đoạn 2010 - 2023

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê 2024)

- a) Từ năm 2010 đến năm 2023, trị giá nhập khẩu tăng liên tục.
- b) Trị giá xuất, nhập khẩu của nước ta tăng trong giai đoạn 2010 - 2023.
- c) Trị giá xuất khẩu có xu hướng giảm mạnh trong giai đoạn 2010 - 2023.
- d) Năm 2023 so với năm 2010, trị giá nhập khẩu tăng ít hơn trị giá xuất khẩu.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Miền có nhiều dạng địa hình như các khối núi, cao nguyên badan xếp tầng, đồng bằng châu thổ, đồng bằng ven biển. Khí hậu mang tính chất cận xích đạo gió mùa, có sự đối lập mùa mưa và mùa mưa khô sâu sắc. Sông ngòi có sự khác biệt ở các khu vực. Cảnh quan thiên nhiên điển hình của miền là đới rừng cận xích đạo gió mùa, ở các cao nguyên có kiểu rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá và rụng lá; ở vùng đồng bằng có rừng ngập mặn và rừng tràm.

- a) Nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

b) Sự đối lập về mùa mưa, mùa khô giữa sườn Đông Trường Sơn và Tây Nguyên chủ yếu do tác động kết hợp của các loại gió và dãy Trường Sơn.

c) Trong miền, chế độ nước sông có sự phân mùa rõ rệt.

d) Đất của miền đa dạng do khí hậu mang tính chất cận xích đạo gió mùa.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Mức nước một số sông chính ở nước ta năm 2023

(Đơn vị: cm)

Mức nước	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Thao (trạm Yên Bái)	3084	2302
Sông Mã (trạm Xã Là)	28102	27701

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2023, sự chênh lệch mức nước cao nhất và mức nước thấp nhất của sông Thao tại trạm Yên Bái cao hơn so với sự chênh lệch mức nước cao nhất và mức nước thấp nhất của sông Mã tại trạm Xã Là là bao nhiêu cm.

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng năm 2023 tại trạm quan trắc Nam Định

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	16,9	19,7	21,9	24,5	28,4	30,0	30,9	29,1	28,0	26,8	23,6	19,4

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình năm 2023 tại trạm quan trắc Nam Định là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Năm 2023, khối lượng hàng hóa vận chuyển của nước ta là 2351,2 triệu tấn, trong đó ngành đường sông là 390,7 triệu tấn. Hãy cho biết tỉ trọng khối lượng hàng hoá vận chuyển ngành đường sông của nước ta trong tổng khối lượng hàng hoá vận chuyển là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Sản lượng gỗ khai thác của cả nước và vùng Đồng bằng sông Hồng năm 2010 và năm 2023

(Đơn vị: nghìn m³)

Năm	2010	2023
Cả nước	6061,8	21632,3
Đồng bằng sông Hồng	265,2	941,8

(Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết sản lượng gỗ khai thác tăng thêm năm 2023 so với năm 2010 của cả nước gấp bao nhiêu lần của vùng Đồng bằng sông Hồng (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5. Năm 2023, lúa đông xuân nước ta có sản lượng là 20189,3 nghìn tấn, diện tích là 2952,6 nghìn ha. Hãy cho biết năng suất lúa đông xuân của nước ta là bao nhiêu tạ/ha (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6. Năm 2023, lực lượng lao động của nước ta là 52,4 triệu người, lao động nam là 27,9 triệu người. Hãy cho biết tỉ lệ lao động nam trong tổng lao động của nước ta là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**LANG SON****ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM****ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 LẦN 1****Môn Địa lí**

Quy định làm tròn đến một chữ số thập phân. Nếu điểm lẻ 0,25 thì làm tròn lên 0,3; điểm lẻ 0,75 thì làm tròn lên 0,8.

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (4,5 điểm)

- Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Mã đề	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
701	B	D	A	D	D	D	A	A	B	D	D	B	D	A	B	B	A	A
702	C	C	B	C	B	B	C	A	D	B	B	C	B	A	C	A	A	B
703	B	A	C	B	C	D	C	A	D	B	B	B	C	B	C	A	A	A
704	D	B	D	C	D	C	C	D	A	C	C	D	C	A	D	B	A	D
705	A	B	B	B	B	C	A	A	A	D	A	D	A	A	D	A	D	C
706	A	B	D	D	A	A	A	D	A	D	D	A	A	D	A	A	A	C

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm)

- Điểm tối đa mỗi câu là 1 điểm.

- Đúng 1 câu được 0,1 điểm; đúng 2 câu được 0,25 điểm; đúng 3 câu được 0,5 điểm; đúng 4 câu được 1 điểm.

Mã đề	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
701	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S
702	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ
703	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S	a)S - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S
704	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ
705	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S
706	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)S - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S

PHẦN III: Trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

- Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Mã đề	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
701	381	24,9	16,6	23,0	68,4	53,2
702	57,5	8	28,1	46,8	3,6	78,4
703	381	16,6	24,9	68,4	23,0	53,2
704	8	78,4	3,6	46,8	28,1	57,5
705	53,2	16,6	23,0	24,9	381	68,4
706	57,5	78,4	3,6	46,8	8	28,1

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
LANG SON

LÝ GIẢI ĐÁP ÁN CÁC CÂU VẬN DỤNG
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 LẦN 1

Lý giải câu vận dụng: mã đề 701

Stt	Câu	Đáp án	Lý giải												
Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn	Câu 14	A	Việc phát triển nuôi trồng thủy sản của Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu là góp phần phát triển kinh tế ở vùng nông thôn từ đó mở rộng sản xuất, nâng cao mức sống, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.												
Trắc nghiệm đúng sai	Câu 1a	Đ	Đồng bằng sông Hồng có trị giá xuất khẩu cao chủ yếu do kinh tế phát triển và đa dạng hóa thị trường, sản phẩm sản xuất ra nhiều đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng.												
	Câu 2d	Đ	Viễn thông nước ta phát triển nhanh chủ yếu do có nhiều yếu tố thuận lợi cho phát triển như: ứng dụng khoa học - công nghệ, nhu cầu của thị trường, huy động nguồn vốn đầu tư lớn.												
	Câu 3d	S	Năm 2023 so với năm 2010, trị giá nhập khẩu tăng ít hơn trị giá xuất khẩu. Tính toán xuất khẩu tăng 12,8 tỉ đô la Mỹ; nhập khẩu tăng 19,2 tỉ đô la Mỹ.												
	Câu 4b	Đ	Sự đối lập về mùa mưa, mùa khô giữa sườn Đông Trường Sơn và Tây Nguyên chủ yếu do tác động kết hợp của các loại gió hướng đông bắc, hướng tây nam và hướng địa hình của dãy Trường Sơn.												
Trả lời ngắn	Câu 1	381	Mức nước một số sông chính ở nước ta năm 2023 <i>(Đơn vị: cm)</i>												
			<table><tr><th>Mức nước</th><th>Cao nhất</th><th>Thấp nhất</th><th>Chênh lệch</th></tr><tr><td>Sông Thao (trạm Yên Bái)</td><td>3084</td><td>2302</td><td>782</td></tr><tr><td>Sông Mã (trạm Xã Là)</td><td>28102</td><td>27701</td><td>401</td></tr></table>	Mức nước	Cao nhất	Thấp nhất	Chênh lệch	Sông Thao (trạm Yên Bái)	3084	2302	782	Sông Mã (trạm Xã Là)	28102	27701	401
			Mức nước	Cao nhất	Thấp nhất	Chênh lệch									
			Sông Thao (trạm Yên Bái)	3084	2302	782									
Sông Mã (trạm Xã Là)	28102	27701	401												
Thực hiện 2 phép tính: - Tính sự chênh lệch giữa mực nước cao nhất và mực nước thấp nhất của từng trạm: Lấy mực nước cao nhất trừ mực nước thấp nhất. - Lấy trạm mức chênh lệch cao hơn trừ trạm có mức chênh lệch thấp hơn. - Kết quả: 782 - 401 = 381.															
Câu 2	24,9	Lấy nhiệt độ trung bình từng tháng cộng lại chia cho 12 tháng, kết quả là 24,9.													
	Câu 4	23,0	Sản lượng gỗ khai thác của cả nước và vùng Đồng bằng sông Hồng năm 2010 và năm 2023 <i>(Đơn vị: nghìn m³)</i>												
<table><tr><th>Năm</th><th>2010</th><th>2023</th><th>Tăng thêm</th></tr></table>			Năm	2010	2023	Tăng thêm									
Năm	2010	2023	Tăng thêm												

			Cả nước	6061,8	21632,3	15570,5
			Đồng bằng sông Hồng	265,2	941,8	676,6
		Thực hiện 2 phép tính: - Tính sản lượng gỗ tăng thêm của cả nước và ĐBSH: Lấy số liệu năm 2023 trừ số liệu năm 2010. - Lấy sản lượng gỗ tăng thêm của cả nước chia sản lượng gỗ tăng thêm của ĐBSH. - Kết quả: $15570,5 : 676,6 = 23,0$.				
	Câu 5	68,4	Năng suất = sản lượng/ diện tích (đổi đơn vị về tạ/ha), kết quả là 68,4.			

Lý giải câu vận dụng: mã đề 702

Stt	Câu	Đáp án	Lý giải											
Trắc nghiệm nhiều lựa chọn	Câu 9	D	Việc phát triển lâm nghiệp của Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu là phát triển kinh tế từ việc khai thác các nguồn lợi của rừng; góp phần bảo vệ môi trường sinh thái; giảm nhẹ thiên tai do có rừng ven biển và rừng ở đầu nguồn.											
Trắc nghiệm đúng sai	Câu 1d	Đ	Thiên nhiên có sự đối lập giữa sườn Đông Trường Sơn và Tây Nguyên do tác động kết hợp của các loại gió hướng đông bắc, hướng tây nam và hướng địa hình của dãy Trường Sơn làm cho khí hậu phân hoá dẫn đến thiên nhiên có sự phân hoá.											
	Câu 2d	S	Từ năm 2010 đến năm 2023, nước ta có xuất khẩu tăng nhiều hơn nhập khẩu. Tính toán xuất khẩu tăng 12,8 tỉ đô la Mỹ; nhập khẩu tăng 19,2 tỉ đô la Mỹ.											
	Câu 3b	Đ	Ngành viễn thông nước ta có sự phát triển vượt bậc chủ yếu do khoa học công nghệ phát triển nhanh, thu hút nguồn vốn đầu tư, nhu cầu sử dụng tăng cao.											
	Câu 4d	Đ	Nội thương của vùng phát triển mạnh chủ yếu do mức sống của người dân được nâng cao, các ngành sản xuất phát triển, thị trường mở rộng.											
Trả lời ngắn	Câu 1	57,5	Năng suất = sản lượng/ diện tích (đổi đơn vị về tạ/ha), kết quả là 57,5											
	Câu 2	8	<p>Mức nước một số sông chính ở nước ta năm 2023</p> <p>(Đơn vị: cm)</p> <table> <tr> <th>Mức nước</th><th>Cao nhất</th><th>Thấp nhất</th><th>Chênh lệch</th></tr> <tr> <td>Sông Thao (trạm Yên Bái)</td><td>3084</td><td>2302</td><td>782</td></tr> <tr> <td>Sông Lô (trạm Tuyên Quang)</td><td>1915</td><td>1141</td><td>774</td></tr> </table> <p>Thực hiện 2 phép tính: - Tính sự chênh lệch giữa mức nước cao nhất và mức nước thấp nhất của từng trạm: Lấy mức nước cao nhất trừ mức nước thấp nhất. - Lấy trạm mức chênh lệch cao hơn trừ trạm có mức chênh lệch thấp hơn. - Kết quả: $782 - 774 = 8$.</p>	Mức nước	Cao nhất	Thấp nhất	Chênh lệch	Sông Thao (trạm Yên Bái)	3084	2302	782	Sông Lô (trạm Tuyên Quang)	1915	1141
Mức nước	Cao nhất	Thấp nhất	Chênh lệch											
Sông Thao (trạm Yên Bái)	3084	2302	782											
Sông Lô (trạm Tuyên Quang)	1915	1141	774											

	Câu 3	28,1	Lấy nhiệt độ trung bình từng tháng cộng lại chia cho 12 tháng, kết quả là 28,1.															
	Câu 5	3,6	<div>Sản lượng gỗ khai thác của cả nước và vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2010 và năm 2023</div> <div>(Đơn vị: nghìn m³)</div> <table><tr><th>Năm</th><th>2010</th><th>2023</th><th>Tăng thêm</th></tr><tr><td>Cả nước</td><td>6061,8</td><td>21632,3</td><td>15570,5</td></tr><tr><td>Trung du và miền núi Bắc Bộ</td><td>1738,6</td><td>6043,0</td><td>4305,0</td></tr></table> <div>Thực hiện 2 phép tính: - Tính sản lượng lượng gỗ tăng thêm của cả nước và TDMNBB: Lấy số liệu năm 2023 trừ số liệu năm 2010. - Lấy sản lượng gỗ tăng thêm của cả nước chia sản lượng gỗ tăng thêm của TDMNBB. - Kết quả: 15570,5 : 4305,0 = 3,6</div>				Năm	2010	2023	Tăng thêm	Cả nước	6061,8	21632,3	15570,5	Trung du và miền núi Bắc Bộ	1738,6	6043,0	4305,0
Năm	2010	2023	Tăng thêm															
Cả nước	6061,8	21632,3	15570,5															
Trung du và miền núi Bắc Bộ	1738,6	6043,0	4305,0															